TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-PT
Ngày: 28/4/2020
V/v "*Tranh chấp QSDĐ*
Hủy HĐCNQSDĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung
Các thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo
Ông Phạm Thành Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường 7 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS -ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Vũ Văn T, sinh năm 1949.

2.2 Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, khu phố 5, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Vũ Văn T: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 12, khu phố 5, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/6/2017) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Văn T: Bà Nguyễn Thị Anh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phương Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2.3 Bà Quách Thị Kim Ph, sinh năm 1980.

2.4 Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh H: Bà Quách Thị Kim Ph, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 12, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2014) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Thiện Ch, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3.2 Anh Nguyễn Thiện Thuật, sinh năm 1991.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thiện Th: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2014) (có mặt).

3.3 Anh Vũ Văn D, sinh năm 1983.

3.4 Anh Vũ Đức Thọ, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Văn D và anh Vũ Đức Thọ: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 12, khu phố 5, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3.5 Ông Trịnh Đình Túc, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Tổ 19, Khu phố 2, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Trịnh Đình Túc: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 188/4, ấp Lộc Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngàu 22/6/2015) (vắng mặt).

3.6 Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ 17, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Vũ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thiện Th trình bày*:

Ngày 20/11/1989, bà Thnhận chuyển nhượng diện tích đất của bà Lê Thị T, thường trú tại tổ 5, khóm 2, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai diện tích ngang 30m dài 50m. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình bà bắt đầu canh tác trồng hoa màu sau đó trồng bạch đàn, tràm trên đất. Năm 1998, khi nhà nước có chủ trương đi đăng ký đất gia đình bà đến Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh A, huyện V kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 968,5m^2 thửa đất số 41, tờ bản đồ số 40, thị trấn Vĩnh A, huyện V và được ghi vào sổ mục kê của Thị trấn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thời điểm đó đất nằm trong khu vực 290 hecta của Thủy điện Trị An. Đến năm 2011, ông Vũ Văn T lấn chiếm đất của gia đình bà bán cho bà Quách Thị Kim Ph diện tích 103,9m^2, đồng thời ông T, bà Th xây căn nhà cấp 4 trên phần đất thửa số 42, tờ bản đồ số 40 lấn sang phần đất của bà là 9,8m^2 (tại phiên tòa thay đổi yêu cầu 9,6m^2) bà đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh A, huyện V tiến hành hòa giải nhưng không thỏa thuận được. Bà Thkhởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị Th phải trả lại cho bà diện tích đất 9,6m^2, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đất giữa ông Vũ Văn T với bà Quách Thị Kim Ph, ông Nguyễn Mạnh H, buộc bà Ph, ông H phải trả lại cho bà diện tích đất 103,9 m^2(tại phiên tòa thay đổi yêu cầu 85.6m^2) thuộc một phần thửa 41, tờ bản đồ số 40, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu bà Th, ông T và bà Ph, ông H phải tháo gỡ, di dời toàn bộ tài sản trên đất để trả lại đất cho bà.

**Theo đơn yêu cầu phản tố và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Th đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đức D, Vũ Đức Th trình bày:*

Năm 1987, gia đình bà được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh A, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân huyện V) cấp 01 lô đất chiều ngang 20m dài 42,5m tổng diện tích là 850m^2 theo Quyết định số 336/QĐ.UBX ngày 25/4/1987 (lô số 19 có sơ đồ kèm theo). Năm 1994, gia đình bà chuyển nhượng cho bà Đồng Thị Bảo Ch diện tích 145,2m^2, bà Ch đã đăng ký tách thành thửa 43 riêng. Đến năm 1999, gia đình bà đi đăng ký kê khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh A, huyện V được cấp biên nhận và vào sổ mục kê thửa đất số 42, tờ bản đồ số 40 diện tích 690m^2 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận do đất nằm trong quy hoạch 290 hecta của Thủy điện Trị An. Kể từ khi được cấp đất, gia đình bà trực tiếp quản lý, sử dụng, canh tác được 04 đợt tràm. Năm 2011, ông T có bán cho bà Ph phần đất ngang 4,5m dài hết đất theo quyết định được cấp và bà Ph đã làm nhà (phần đất sau lưng đất đã bán cho bà Ch). Cùng năm 2011, sau khi thu hoạch tràm, đất bỏ trống nên gia đình bà Thra lấn chiếm, bà có báo với chính quyền địa phương nhưng không làm đơn khiếu nại hay khởi kiện gì. Qua quá trình giải quyết tranh chấp, khi nhận được kết quả đo đạc năm 2018, bà phát hiện diện tích thửa đất số

42 bà đăng ký với diện tích 690,7m^2 qua đo đạc thực tế chỉ còn 453,1m^2, phần còn lại 237,3m^2 nằm trong thửa đất số 41, tờ bản đồ số 40 của bà Thđang quản lý, sử dụng. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời bị đơn yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn phải trả lại diện tích 237,3m^2 (tại phiên tòa bị đơn thay đổi yêu cầu diện tích 243,6m^2) thuộc một phần thửa đất số 41, tờ bản đồ số 40, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất trên cho gia đình bà.

**Theo các bản tự khai tại Tòa án, bị đơn bà Quách Thị Kim Ph đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:*

Năm 2011, gia đình bà có mua của ông Vũ Văn T phần diện tích đất sau lưng nhà có diện tích ngang 4,5m dài hết đất. Ông T nói đây là đất của ông được cấp nên bán cho bà. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà tiến hành xây dựng chuồng trại để nuôi heo, sau này thì xảy ra việc tranh chấp với bà Nguyễn Thị Th. Việc vợ chồng bà mua đất của ông T là hợp pháp nên bà Ph không đồng ý trả lại phần đất đã mua cho bà Thanh. Đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Thanh, gia đình bà không đồng ý. Giữa bà với bà Thvà ông T không có tranh chấp về việc mua bán đất năm 2011 nên bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

**Tại các bản tự khai, ông Nguyễn Văn Nh là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đình Ttrình bày:*

Ông Trịnh Đình T và ông Nguyễn Công Th có tranh chấp đất nhưng là phần đất giáp ranh với đất của bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Văn T. Ông Trịnh Đình T không tranh chấp với nguyên đơn, bị đơn trong vụ án. Ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Th trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Th có tranh chấp với nhau một phần diện tích đất thửa đất số 41, tờ bản đồ số 40, thị trấn Vĩnh A, huyện V. Sau đó, hai bên thỏa thuận được với nhau nên bà Thrút yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Hiện nay, ông và ông Trịnh Đình T đang tranh chấp thửa đất 213, tờ bản đồ số 40, thị trấn Vĩnh A, huyện V không liên quan đến phần đất tranh chấp giữa bà Thvà ông T, bà Th. Ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án này và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thiện Ch trình bày*: Ông thống nhất với lời khai của bà Th và không có ý kiến gì khác. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trả lại đất cho gia đình ông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 27-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 105, 106, 107 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 100, 101, 166, 107, 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 127, 134, 137, 688, 689, 691, 692, 697, 698 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Buộc ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị Th phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Th diện tích đất 8,2m^2 thuộc một phần thửa đất số 41 tờ bản đồ số 40 năm 1998 (nay thuộc một phần thửa 215 tờ bản đồ số 40 thị trấn Vĩnh An năm 2016) được giới hạn bởi các điểm (b1, b2, b6, b5, b1) theo Trích đo bản đồ địa chính thửa đất số 306/2018 ngày 09/3/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Vĩnh Cửu. Buộc ông T, bà Thphải tháo gỡ phần căn nhà trên diện tích đất 8,2m^2 để trả lại đất cho bà Thanh.

2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/5/2011 giữa ông Vũ Văn T và bà Quách Thị Kim Ph do vô hiệu. Buộc bà Quách Thị Kim Ph, ông Nguyễn Mạnh H phải trả lại diện tích đất 85.6m^2 cho bà Nguyễn Thị Th được giới hạn bởi các điểm (11, a4, a5, a6, 11a, 11) theo Trích đo bản đồ địa chính thửa đất số 306/2018 ngày 09/3/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Vĩnh Cửu. Buộc ông Hphải tháo gỡ toàn bộ tài sản trên diện tích 85.6m^2 để trả lại đất cho bà Thanh.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vũ Văn T về việc buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả lại diện tích 243,6m^2 thuộc một phần thửa 41 tờ bản đồ số 40 thị trấn Vĩnh A, huyện V.

4. Về chi phí tố tụng: Các đương sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng đã nộp nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

Ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và 200.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch về tranh chấp quyền sử dụng đất do yêu cầu phản tố không được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004514 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông T được hoàn lại số tiền án phí chênh lệch là 850.000 đồng.

Bà Quách Thị Kim Ph, ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 05805 ngày 13/01/2012; số tiền 750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 001245 ngày 08/7/2014; số tiền 3.652.250 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 001246 ngày 08/7/2014; số tiền 300.000 đồng theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001555 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/10/2019, bị đơn ông Vũ Văn T kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 27-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo vô tư khách quan, trình tự phiên tòa được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất đường lối giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Vũ Văn T làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Về nguồn gốc đất: Theo chứng cứ tài liệu trong hồ sơ thể hiện, năm 1989 bà Nguyễn Thị Th nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị T phần đất ngang 30 mét, dài 50 mét, không xác định tứ cận, số tờ, số thửa. Còn bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Văn T khai được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp đất theo Quyết định số 336/QĐ.UBX ngày 25/4/1987. Năm 1999, bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Văn T đồng loạt đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An nhưng đều không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do diện tích đất kê khai nằm trong khu 290 hecta của Thủy điện Trị An. Theo lời khai của các đương sự, biên

bản xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An thể hiện bà Nguyễn Thị Th đăng ký thửa 41, tờ bản đồ số 40 diện tích 968,5m^2, ông Vũ Văn T đăng ký thửa số 42, tờ bản đồ số 40 diện tích 690,3m^2 theo bản đồ địa chính thị trấn Vĩnh An thành lập năm 1998. Việc ông T, bà Th đăng ký vị trí thửa đất đều được ghi vào sổ mục kê lưu tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An và không có ai khiếu nại về việc kê khai này. Về quá trình sử dụng đất: Bà Th và bà Thđều khai phần diện tích đất tranh chấp được sử dụng từ thời điểm chuyển nhượng đến năm 2011 xảy ra tranh chấp, nhưng các đương sự không cung cấp được chứng cứ việc sử dụng đất, qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An cũng không xác định được ai là người sử dụng.

[3] Tòa sơ thẩm xác định ông T đã lấn sang phần đất của bà Th diện tích đất 8.2m^2 và buộc ông T, bà Th phải tháo dỡ căn nhà để trả lại phần đất 8.2m^2 cho bà Thnhưng không xem xét đến việc nếu tháo dỡ phần căn nhà trên có làm ảnh hưởng đến kết cấu toàn bộ căn nhà của ông T hay không, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không định giá phần đất tranh chấp, để trong trường hợp không chia được bằng hiện vật thì sẽ thanh toán bằng giá trị. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều không đồng ý định giá tài sản, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[4] Tại đơn phản tố ngày 26/3/2018, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho ông được quyền sử dụng phần đất có diện tích 237,3m^2 thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 40, thị trấn Vĩnh A, huyện V, tỉnh Đồng Nai và buộc vợ chồng bà Th phải trả cho ông T phần đất lần chiếm đã nêu trên. Tại đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu phản tố ngày 06/4/2018, ông T yêu cầu trả lại phần đất có diện tích 301,2 m^2 và công nhận diện tích đất cho ông. Tại thông báo thụ lý số 51B/TB-TLVA ngày 10/4/2018, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thụ lý yêu cầu phản tố của ông T về việc công nhận quyền sử dụng diện tích đất 237,3m^2, Bản án sơ thẩm lại giải quyết một quan hệ tranh chấp về việc trả lại phần đất 237,3m^2 là bỏ sót yêu cầu phản tố của bị đơn, nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa nên cần phải hủy Bản án số 04/2019/DS-ST ngày 27-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, giao hồ sơ về cho Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông T 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002185 ngày 21.10.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn T.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 27-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, giao hồ sơ về cho Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho Tái 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002185 ngày 21.10.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Nhung